

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HSST

Ngày: 19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Huy Luận

2/ Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th; Tên gọi khác: Lì; Giới tính: nam; Sinh năm 1991; Nơi sinh: tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Nguyễn Văn Th1 , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/10/2017 và tạm giữ, tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: nam; Sinh năm 1988; Nơi sinh: tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 05/10/2017 đến ngày 14/10/2017 thì được trả tự do, đến ngày 11/7/2018 bị cáo bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Thành Ng – Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Võ Minh P – Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: khu phố B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Trần Thị Tố L1 – Sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

- Châu Thị Thúy L2 – Sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

(tất cả những người trên vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2017 **Nguyễn Văn Th** (sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) thỏa thuận thuê mặt bằng của ông Võ Minh P (sinh năm 1982, trú tại khu phố B, phường X, Tp. P) ở đường Trường Chinh, thuộc thôn Xuân Phong, xã Phong Năm, Tp. Phan Thiết mở quán giải khát. Trong quá trình kinh doanh, do háms lợi nên Th đã sử dụng địa điểm này làm nơi chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Đến khoảng giữa tháng 9/2017 biết được Th có mở quán chứa mại dâm, do muốn có việc làm nên **Nguyễn Văn L** (sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã H, huyện H) chủ động đến gặp Th xin được làm thuê tại quán thì Th đồng ý. Nhiệm vụ của L được Th giao cho là ngủ tại quán, mở cửa, quét dọn, ngồi trước quán đón khách mua dâm và giữ vai trò cảnh giới nếu có người lạ hoặc công an vào kiểm tra quán. L nhận thức rõ hành vi của mình là giúp sức cho Th trong việc chứa mại dâm, nhưng vì được Th bao ăn uống và trả tiền công 50.000 đồng/ ngày nên L vẫn đồng ý.

Trong quán của Th được bố trí 06 phòng có sẵn nệm để phục vụ cho việc mua bán dâm. Khi có khách mua dâm đến, Th thỏa thuận giá cả với khách, sau đó

dùng điện thoại di động gọi đến các lò đào ở đường Trường Chinh yêu cầu tiếp viên đến bán dâm. Trong quá trình khách mua dâm và gái bán dâm giao cầu thì L và Th ở phía trước đề cảnh giới. Giá mỗi lần mua bán dâm là 150.000.đ/người/lượt, trong đó Th lấy 50.000đ tiền phòng, gái bán dâm lấy 100.000đ.

Vào ngày 04/10/2017 Th mở quán như thường lệ, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đang ngồi trước quán để đón khách thì có Vũ Trần T (sinh năm 1973, trú tại khu phố B, phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh) và Lê Xuân B (sinh năm 1982, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Định) đi ô tô loại 7 chỗ ngồi từ Bình Định đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến đoạn đường Trường Chinh, thuộc thôn Xuân Phong, xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết thì cả hai vào quán của Th. Biết đây là những khách đến với mục đích mua dâm nên, L chỉ cho T với B vào bên trong quán. Khi vào bên trong, B đổi ý, không có ý định mua dâm nữa nên nằm ở văng nghỉ, còn T thì đến gặp Th thỏa thuận giá mua dâm là 150.000 đ/người/lượt. Th sử dụng điện thoại di động của mình có số thuê bao 01294.422.293 gọi cho số thuê bao 0919513012 của Võ Minh P yêu cầu P chở 01 tiếp viên đến quán để tiếp khách. Khoảng 05 phút sau P điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Tố L1 (sinh năm 1990, trú tại ấp Bình Phú, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang), đến quán của Th. Thấy L1 đến thì L biết rõ là gái bán dâm, nên chỉ tay, hướng dẫn vào bên trong quán. Do trước đó cũng đã từng đến quán của Th bán dâm nên L1 đi thẳng vào phòng số 2 của quán. T thấy vậy cũng đi theo sau. Tại phòng số 02 T và L1 đã thực hiện hành vi giao cầu.

Cùng lúc này, bên ngoài quán có Lê Quốc H (sinh năm 1990, trú tại: thôn K, xã H, huyện H) là khách quen đến quán. L biết mục đích của H đến là để mua dâm nên L chỉ tay ra hiệu cho H vào bên trong quán gặp Th. Tại đây, H với Th thỏa thuận giá cả 150.000 đồng/người/lượt thì Th dùng số điện thoại 01294.422.293 gọi cho Nguyễn Thành Ng (sinh năm 1983, trú tại khu phố B, phường P) qua số thuê bao 0941581212 yêu cầu Ng chở 01 tiếp viên đến quán tiếp khách. Khoảng 05 phút sau Ng chở Châu Thị Thúy L2 (sinh năm 1990, trú tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang) đến. L biết đây là gái bán dâm nên cũng chỉ L2 đi vào bên trong quán. Sau đó H và L2 cùng đi vào phòng số 6 thực hiện hành vi giao cầu.

Khi cặp mua bán dâm T và L1 vừa giao cầu xong, đi ra trước quán, T lấy trong túi quần 150.000 đồng đưa cho L1. L1 nhận tiền và đưa lại cho Th 50.000 đồng, cùng lúc này cặp mua bán dâm H với L2 đang thực hiện hành vi giao cầu tại

phòng số 06 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an xã Phong Nẫm bắt quả tang, thu giữ tang vật:

+ 50.000 đồng tiền Việt Nam và 01 điện thoại di động Nokia gắn sim số 01294.422.293 trên người của Nguyễn Văn Th.

+ 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su có ký hiệu “VFT” thu giữ tại phòng số 6;

+ 17 bao cao su chưa qua sử dụng ký hiệu “VFT”, 01 tuýp gel bôi trơn KY, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (là điện thoại cá nhân của liểu), thu giữ trên người của Châu Thị Thúy L2;

+ 18 bao cao su chưa qua sử dụng, ký hiệu “AUXMNI” và 100.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ trên người của Trần Thị Tố L1.

Hiện các vật chứng vụ án nêu trên đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tạm giữ, chờ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự - Tp. Phan Thiết bảo quản, xử lý theo quy định. Riêng chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Châu Thị Thúy L2 (xác định không phải là vật chứng) thì CQĐT vẫn đang tạm giữ chờ trả lại cho cơ chủ L2 vì chưa triệu tập được.

Tại bản cáo trạng số 84/CT/VKS-HS ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, khoản 2, Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn L 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

-Ý kiến của các bị cáo: các bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi chứa mại dâm được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 18 giờ ngày 04/10/2017, Vũ Trần Trí và Lê Quốc Huy, là hai khách mua dâm độc lập, lần lượt đến quán của Nguyễn Văn Th mua dâm. Th là người trực tiếp thỏa thuận với khách mua dâm và dùng điện thoại di động gọi những tiếp viên là Trần Thị Tố L1 và Châu Thị Thúy L2 đến bán dâm. Nguyễn Văn L biết rõ T, H là những khách mua dâm và L1, L2 là những gái bán dâm nên khi những người này đến quán đều được L ngồi phía trước đón và hướng dẫn vào trong quán để thực hiện việc mua bán dâm.

Khi T với L1 thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 2 xong và H với L2 đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 6 của quán thì bị bắt quả tang.

Vũ Đức T và Lê Quốc H là hai khách mua dâm độc lập, do ngẫu nhiên nên đến quán của Nguyễn Văn Th để mua dâm vào thời điểm liên kế nhau; đồng thời T và H tự thỏa thuận với Th về việc gọi gái bán dâm và tự trả tiền mua dâm cho mình. Do đó hành vi của Th và L bị xem là chứa hai đôi mua bán dâm độc lập với nhau tại cùng một thời điểm, thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm c, khoản 2, điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên, do BLHS năm 2015 (sửa đổi năm 2017) quy định tội danh tương ứng về hành vi này tại điểm c, khoản 2 Điều 327 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, là nhẹ hơn BLHS năm 1999. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và hướng dẫn tại NQ số 41/2017 của Quốc Hội, nên VKS truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn L theo điểm c, khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015. Xét thấy truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn Th là người giữ vai trò chính, là người thuê quán và điều hành việc chứa mại dâm. Nguyễn Văn L giữ vai trò đồng phạm, phụ giúp tích cực cho Nguyễn Văn Th trong hoạt động chứa mại dâm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục và đời sống văn hóa ở khu dân cư; gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX có xem xét áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ sau cho các bị cáo: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Nguyễn Văn Th có cha và ông nội là người có công cách mạng là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các đối tượng mua và bán dâm, CQCSĐT đã xử phạt hành chính, các đối tượng đã chấp hành xong.

Đối với Võ Minh P và Nguyễn Thành Ng không biết việc Loan và Liễu đến quán để bán dâm do đó Cơ quan CSĐT – Công an Tp. Phan Thiết không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi môi giới mại dâm.

[3] Về vật chứng vụ án: các bao su, gel bôi trơn cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn một sim là phương tiện để bị cáo Th dùng vào việc phạm tội, số tiền 50.000đ Th nhận từ việc chức mại dâm cần tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Trần Thị Tố L1, xét thấy số tiền này không thuộc trường hợp tịch thu nộp Ngân sách nhà nước nên trả lại cho Trần Thị Tố L1.

Đối với chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Châu Thị Thúy L2, cơ quan điều tra đang tạm giữ và triệu tập Liễu để trả lại nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 05/10/2017 đến ngày 14/10/2017.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn 01 sim và 50.000đ thu giữ của bị cáo Th.

- Tịch thu tiêu hủy: 17 bao cao su vỏ bao cao su hiệu VFT, 18 bao cao su hiệu AUXMNI, một tuýp gel bôi trơn hiệu Ky.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 84 ngày 23/8/2018.

- Trả lại cho Trần Thị Tố L1 số tiền 100.000đ.

Số tiền tịch thu của bị cáo Th và số tiền trả cho Trần Thị Tố L1 trên (hai khoản là 150.000đ) hiện có tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2018.

* **Áp dụng:** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tố L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thái Bình